

NGHỊ QUYẾT

Về việc áp dụng và bãi bỏ các nghị quyết quy phạm pháp luật trong lĩnh vực y tế do Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk (cũ) và Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên (trước đây) ban hành trước khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHÓA X, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ BA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Xét Tờ trình số 0134/TTr-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh trình dự thảo Nghị quyết về việc áp dụng và bãi bỏ một số nghị quyết quy phạm pháp luật trong lĩnh vực y tế do Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk (cũ) và Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên (trước đây) ban hành trước khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 136/BC-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; Công văn số 06930/UBND-KGVX ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tiếp thu ý kiến thẩm tra dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Áp dụng các nghị quyết

Áp dụng thống nhất các nghị quyết quy phạm pháp luật trong lĩnh vực y tế do Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk (cũ) và Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên (trước đây) ban hành trước sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (mới), bao gồm:

1. Nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk (cũ) ban hành

a) Nghị quyết số 105/2013/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2013 về cộng tác viên kiêm nhiệm bảo vệ, chăm sóc trẻ em tại thôn, buôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

b) Nghị quyết số 107/2013/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2013 về việc quy định chế độ, chính sách đối với Đội công tác xã hội tình nguyện tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

c) Nghị quyết số 32/2017/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2017 quy định giá các dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

d) Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 quy định một số chế độ, chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với viên chức công tác trong lĩnh vực y tế và nhân viên y tế thôn, buôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

đ) Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2020 quy định mức chi quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

e) Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 19 tháng 3 năm 2021 về hỗ trợ kinh phí từ ngân sách tỉnh cho Quỹ Bảo trợ trẻ em giai đoạn 2021 - 2025.

g) Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2022 quy định mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 (chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm) không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế cho các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

h) Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2022 ban hành quy định một số nội dung chi, mức chi đặc thù cho công tác Y tế dự phòng - Dân số trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

i) Nghị quyết số 18/2023/NQ-HĐND ngày 10 tháng 10 năm 2023 sửa đổi khoản 5 Điều 2 Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

k) Nghị quyết số 32/2024/NQ-HĐND ngày 31 tháng 12 năm 2024 quy định giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán; giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do ngân sách nhà nước thanh toán; giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk quản lý.

l) Nghị quyết số 33/2024/NQ-HĐND ngày 31 tháng 12 năm 2024 quy định mức chi cho tổ chức dịch vụ thực hiện chi trả chính sách trợ giúp xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên (trước đây) ban hành

a) Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2020 quy định nội dung, mức chi hỗ trợ nạn nhân và công tác hỗ trợ nạn nhân quy định tại Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống mua bán người trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

b) Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 quy định chế độ khám sức khỏe định kỳ và một số hỗ trợ khác liên quan đến công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Bãi bỏ các nghị quyết

Bãi bỏ toàn bộ các nghị quyết quy phạm pháp luật trong lĩnh vực y tế do Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk (cũ) và Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên (trước đây) ban hành trước sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, bao gồm:

1. Nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk (cũ) ban hành

Nghị quyết số 19/2022/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2022 quy định mức chi cho công tác hỗ trợ nạn nhân và mức chi chế độ hỗ trợ cho nạn nhân bị mua bán trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên (trước đây) ban hành

a) Nghị quyết số 85/2013/NQ-HĐND ngày 01 tháng 8 năm 2013 về việc quy định số lượng, mức thù lao đối với Đội công tác xã hội tình nguyện tại xã, phường, thị trấn.

b) Nghị quyết số 110/2014/NQ-HĐND ngày 25 tháng 7 năm 2014 về chính sách thu hút, đào tạo, đãi ngộ bác sĩ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2014 - 2020.

c) Nghị quyết số 112/2014/NQ-HĐND ngày 25 tháng 7 năm 2014 về quy định số lượng, mức phụ cấp đội ngũ công tác viên bảo vệ, chăm sóc trẻ em tại thôn, buôn, khu phố trên địa bàn tỉnh.

d) Nghị quyết số 131/2014/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2014 sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 110/2014/NQ-HĐND ngày 25 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách thu hút, đào tạo, đãi ngộ bác sĩ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2014 - 2020.

đ) Nghị quyết số 50/2016/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2016 về việc bổ sung chính sách thu hút, đãi ngộ bác sĩ pháp y công tác tại Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế Phú Yên vào Nghị quyết số 110/2014/NQ-HĐND, ngày 25 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách thu hút, đào tạo, đãi ngộ bác sĩ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2014 - 2020.

e) Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND ngày 27 tháng 9 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chính sách thu hút, đào tạo, đãi ngộ bác sĩ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2014 - 2020 ban hành kèm theo Nghị quyết số 110/2014/NQ-HĐND ngày 25 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên.

g) Nghị quyết số 169/2019/NQ-HĐND ngày 19 tháng 9 năm 2019 quy định mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

h) Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 tiếp tục thực hiện chính sách thu hút, đào tạo và đãi ngộ bác sĩ trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

i) Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 11 tháng 8 năm 2021 quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

k) Nghị quyết số 22/2024/NQ-HĐND ngày 25 tháng 12 năm 2024 quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán; do ngân sách nhà nước thanh toán; không thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại các kỳ họp.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Trường hợp các Nghị quyết được tiếp tục áp dụng tại Điều 1 Nghị quyết này có nội dung dẫn chiếu đến các văn bản khác của Hội đồng nhân dân, Ủy ban

nhân dân tỉnh tương ứng trước sắp xếp, mà các văn bản được viện dẫn không được lựa chọn áp dụng hoặc bị bãi bỏ thì thực hiện theo văn bản của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh có nội dung, phạm vi điều chỉnh tương ứng được cơ quan có thẩm quyền lựa chọn áp dụng hoặc văn bản mới do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk Khóa X, Kỳ họp Chuyên đề lần thứ Ba thông qua ngày 30 tháng 10 năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.*An*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đảng ủy HĐND tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Tổ đại biểu HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành ở tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp xã;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk;
- Trung tâm Công nghệ và Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH



Cao Thị Hòa An